

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH LONG
TỈNH VINH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2017/DS-ST

Ngày: 31-5-2017

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Hoa.
2. Ông Nguyễn Tấn Tài.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 31 tháng 5 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2017/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2017 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2017/QĐXX-ST ngày 21 tháng 4 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T; Địa chỉ trụ sở: Tầng 2, Tòa nhà Ree, số 9 đường Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Lô Bằng G - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lô Bằng G: Ông Lê Hiền T - Chức vụ: Trưởng phòng Thu hồi nợ pháp lý - Trung tâm Thu hồi nợ - Khối quản trị rủi ro - Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T (Văn bản ủy quyền số 80/UQ-QTRR.16 ngày 16 tháng 8 năm 2016).

Ông Lê Hiền T ủy quyền lại cho bà Đặng Thị Bạch L; Địa chỉ cư trú: Số nhà 353/25 ấp Phước Ngươn A, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (Văn bản ủy quyền số 206/2016/UQTT-QTRR.16 ngày 26 tháng 10 năm 2016); có mặt.

2. Bị đơn: Ông Kim L; Địa chỉ cư trú: Số nhà 1059 ấp Tân Quới Đông, xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12 tháng 10 năm 2016 nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bà Đặng Thị Bạch L là người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngày 20 tháng 7 năm 2015, ông Kim L ký hợp đồng tín dụng số 20150723-126003-0017 với Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T vay số tiền 13.715.000 đồng, với lãi suất 5%/tháng, để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận hợp đồng, ông L có trách nhiệm thanh toán số tiền 24.064.000 đồng (gốc và lãi), trả chậm trong 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 994.000 đồng, tháng cuối trả 1.202.000 đồng, kỳ thanh toán bắt đầu ngày 01 tháng 9 năm 2015.

Thực hiện theo hợp đồng, ông L đã nhận đủ số tiền tiêu dùng cá nhân, thanh toán cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T được 03 kỳ với số tiền 2.994.000 đồng (Ngày 28 tháng 8 năm 2015 thanh toán 994.000 đồng, ngày 14 tháng 10 năm 2015 thanh toán 982.000 đồng, ngày 17 tháng 11 năm 2015 thanh toán 982.000 đồng, ngày 28 tháng 12 năm 2015 thanh toán 36.000 đồng). Kể từ ngày 29 tháng 12 năm 2015 đến nay, ông L không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Kim L phải có nghĩa vụ trả cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T. Cụ thể:

Toàn bộ khoản nợ tới hạn là 17.880.000 đồng ($994.000 \text{ đồng} \times 21 = 20.874.000 \text{ đồng}$; $20.874.000 \text{ đồng} - 2.994.000 \text{ đồng} = 17.880.000 \text{ đồng}$). Trong đó gốc 12.818.847 đồng, lãi 5.061.153 đồng (Tính từ ngày 01 tháng 12 năm 2015 đến 31 tháng 5 năm 2017).

Toàn bộ khoản gốc chưa đến hạn là 2.886.505 đồng.

Tổng cộng toàn bộ khoản nợ tới hạn và toàn bộ khoản gốc chưa đến hạn mà ông Kim L phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T là 20.766.505 đồng.

Bị đơn Kim L đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn không có văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa án theo thông báo và giấy triệu tập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn ông Kim L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông L.

Ông Kim L ký hợp đồng vay với Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T nhằm mục đích tiêu dùng chứ không nhằm mục đích kinh doanh, không làm phát sinh lợi nhuận, đây là vụ án dân sự về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T phê duyệt cho ông L vay số tiền 13.715.000 đồng. Thực hiện theo hợp đồng, ông L đã nhận đủ số tiền, ông L thanh toán cho Công ty được 04 lần, tính đến ngày 28 tháng 12 năm 2015 với số tiền 2.994.000 đồng. Theo thỏa thuận hợp đồng tính đến ngày 31 tháng 5 năm 2017 ông L còn nợ 20.766.500 đồng.

Xét yêu cầu của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T buộc ông L phải có nghĩa vụ trả số tiền vay còn nợ do đã vi phạm thỏa thuận là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận. Do đó, buộc ông L thanh toán toàn bộ khoản nợ tới hạn và toàn bộ khoản nợ gốc chưa đến hạn mà ông L phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T là 20.766.500 đồng.

Để đảm bảo quyền lợi cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T, ông L phải tiếp tục chịu tiền lãi từ sau ngày tuyên bản án sơ thẩm đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Đối với bị đơn L, xét thấy, ông L không tham gia phiên tòa, không có văn bản nêu ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đưa ra. Do đó, căn cứ Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh. Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết mà nguyên đơn đưa ra là sự thật.

Về án phí: Ông Kim L chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Ông L phải chịu án phí trên số tiền mà ông L có nghĩa vụ trả cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T, được tính như sau: 20.766.500 đồng x 5% = 1.038.500 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự; các Điều 91, 95, 98 của Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Về nội dung:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T.

Buộc ông Kim L có nghĩa vụ trả cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T số tiền gốc tới hạn là 12.818.847đ (Mười hai triệu tám trăm mười tám nghìn tám trăm bốn mươi bảy đồng), tiền gốc chưa đến hạn là 2.886.505đ (Hai triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm lẻ năm đồng) và tiền lãi tới hạn là 5.061.153đ (Năm triệu không trăm sáu mươi một nghìn một trăm năm mươi ba đồng), tổng cộng là 20.766.500đ (Hai mươi triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm đồng).

Về án phí:

Buộc ông Kim L phải chịu 1.038.500đ (Một triệu không trăm ba mươi tám nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T 468.000đ (Bốn trăm sáu mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002323 ngày 21 tháng 02 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

Về nghĩa vụ thi hành án:

Ông Kim L phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ sau ngày tuyên bản án sơ thẩm đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án để xin Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát TPVL;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục THADS TPVL;
- Lưu hồ sơ; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Quan